

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1688 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực
Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về
công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về
công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 353/TTr-STC
ngày 22/8/2023 về việc bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công
sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 21 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: Thủ tục mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ

chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư; Thủ tục thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thủ tục thanh lý tài sản công; Thủ tục tiêu hủy tài sản công; Thủ tục xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại; Thủ tục phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê; Thủ tục phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết; Thủ tục điều chuyển tài sản công; Thủ tục xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc; Thủ tục chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công; Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước; Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và c khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thủ tục bán tài sản công; Thủ tục bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thủ tục hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công; Thủ tục xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án; Thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thủ tục chuyển nhượng công trình nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: 1688 /QĐ-UBND ngày 28 / 8 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	1.005416.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.005417.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
3	1.005426.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định thanh lý tài sản công	
4	1.005427.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định tiêu hủy tài sản công	
5	1.005428.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	
6	1.005430.000.00.00.H40	Thủ tục phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	
7	1.005431.000.00.00.H40	Thủ tục phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	
8	1.005422.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định điều chuyển tài sản công	
9	1.005432.000.00.00.H40	Thủ tục Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
10	1.005418.000.00.00.H40	Thủ tục chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
11	1.005420.000.00.00.H40	Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	
12	1.005421.000.00.00.H40	Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và c khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
13	1.005423.000.00.00.H40	Thủ tục bán tài sản công	
14	1.005424.000.00.00.H40	Thủ tục bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	
15	1.005425.000.00.00.H40	Thủ tục hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	
16	1.005433.000.00.00.H40	Thủ tục xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
17	1.006216.000.00.00.H40	Thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	
18	1.006339.000.00.00.H40	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
19	1.006343.000.00.00.H40	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
20	1.006344.000.00.00.H40	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
21	1.006345.000.00.00.H40	Thủ tục chuyển nhượng công trình nước sạch nông thôn tập trung	